

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. P
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 22/8/2019

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nguyên- Bà Dương Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 358/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1983 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Tô Ngọc Q, sinh năm: 1979 (có mặt)

Cùng trú: thôn X, xã Th, thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị A và ông Tô Ngọc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 5x ngày 24/6/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Th, thành phố P.

Nguyên đơn- Bà Nguyễn Thị A - trình bày: Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân là ông Q buộc bà ở nhà, không cho đi làm, bà có nợ cần phải trả nên muốn đi làm, nhưng

ông Q không đồng ý. Ông Q hay nhậu say về kiếm có gây chuyện rồi đánh đập bà, toàn là lúc 9, 10 giờ đêm nên bà không báo với chính quyền địa phương, chỉ có các con biết. Ngoài ra, ông Q luôn ghen tuông vô cớ. Đến năm 2017 bà mang con là Tô Ng ra Nha Trang, đến năm 2018 một mình bà vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Vợ chồng ly thân từ 2017 đến nay, ít khi liên lạc với nhau, ông Q có điện thoại cho bà thì vợ chồng lại cãi nhau. Ngày 05/6/2019 vợ chồng bà cãi vã tại nhà mẹ ruột của bà, chồng bà đã bóp cổ bà và dọa đốt xăng, anh ruột bà phải can thiệp. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Ông Q và bà có 2 con chung: Tô Ng , sinh ngày 07/11/2002, hiện đang làm nông và Tô Tr, sinh ngày 30/6/2006, hiện đang học cấp 2 tại thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Bà đồng ý giao các con cho ông Q trực tiếp nuôi, bà không cấp dưỡng do ông Q không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn- ông Tô Ngọc Q- trình bày:

Ông mong muốn vợ chỉ ở nhà chăm sóc con, không phải bên ba kiếm sống, vợ ông không phải đi làm từ khi kết hôn đến năm 2016. Vào năm 2017 vợ ông mang con là Tô Ng ra Nha Trang làm, sau khoảng nửa năm con về nhà còn vợ ông lại tự ý đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Ông thường tìm cách liên lạc nhưng vợ ông không nghe điện thoại, có lần ông vì tức giận nên đe dọa giết chết bà A. Ông không đánh vợ như lời trình bày của bà A, trong những năm chung sống chỉ có vài lần ông bạt tai bà A nhưng sau đó ông xin lỗi rồi vợ chồng lại làm lành. Riêng việc ngày 05/6/2019 đúng là vợ chồng ông có xô xát cãi nhau tại nhà mẹ vợ, ông có bóp cổ bà A và có đe dọa đốt xăng. Tại phiên tòa ông Q trình bày ông mang xăng về nhà đòi đốt để tự tử nhưng các con khuyên can. Ông còn yêu thương bà A nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: giả sử Tòa án chấp nhận đơn ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con Tô Ng và Tô Tr, không yêu cầu bà A cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Tô Ngọc Q và bà Nguyễn Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 5x ngày 24/6/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Th, thành phố P. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Ông Tô Ngọc Q thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ lâu do bà A tự ý đi làm xa nhà, khi ông cố gắng liên lạc với vợ thì bà A thường né tránh. Ông Q không đề ra được phương án để vợ chồng đoàn tụ, trong khi bà A kiên quyết yêu cầu ly hôn. Gia đình cả hai bên đều biết tình trạng mâu thuẫn vợ chồng và đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vì vậy, xét thấy ông Q và bà A khác biệt về quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay, không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

[3] Về quan hệ con chung: Các bên đương sự đều thỏa thuận được, phù hợp với mong muốn của cháu Tô Ng và cháu Tô Tr, nên Hội đồng xét xử quyết định: Ông Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con tên Tô Ng, sinh ngày 07/11/2002 và Tô Tr, sinh ngày 30/6/2006, bà A không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông Q không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà A và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, “trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu”, do đó bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 56, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Tô Ngọc Q.

Về quan hệ con chung:

Ông Tô Ngọc Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con tên Tô Ng , sinh ngày 07/11/2002 và Tô Tr, sinh ngày 30/6/2006, bà Nguyễn Thị A không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bà A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 00185xx ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P. Bà Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND tỉnh Ninh Thuận;
 - UBND xã Th;
 - Chi cục THADS TPPRTC;
 - VKSND TP.PRTC;
 - Lưu HS+ án.
- (GCNKH số 5x ngày 24/6/2002)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ninh Thị Kiều Hạnh

(